| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ T**<br>**TỈNH LONG AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số:30/2022/HS-ST
Ngày: 16 - 05 - 2022

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH LONG AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Ngọc Tuyến.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Tĩnh

Bà Lê Thị Đông

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Mai Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Long An tham gia phiên tòa***: Ông Thạch Quanh Thây - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 05 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 04 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 05 năm 2022 đối vớibị cáo:

Họ và tên: Trương Văn P. Tên gọi khác: không; Sinh ngày 05 tháng 11 năm 1995, tại: Long An; Quốc tịch: Viêt Nam; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: không; Hộ khẩu thường trú: 671, ấp 3, xã H, Tp. T, Long An; Họ và tên cha: Trương Văn T, Sinh năm 1969 (Còn sống); Họ và tên mẹ:Bùi Thị Hữu H, Sinh năm: 1974 (Còn sống); Bị can có một người em nhỏ nhất sinh năm 2004; Vợ: Nguyễn Thị Như Q, sinh năm 1999 (Chưa đăng ký kết hôn); Con: Trương Phước T, sinh năm 2017; Tiền án: 00; Tiền sự: ngày 16/8/2021 bị Công an xã H, thành phố T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 50/QĐ-XPVPHC về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng); Nhân thân bị can: ngày 04/3/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng (bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa).

*Bị hại:* bà Trần Thị L, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 3, xã H, thành phố T, tỉnh Long An

*2.2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Nguyễn Lâm S, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 2, xã M, huyện T, tỉnh Long An

Ông Hồ Tấn Đ, sinh năm 1960(vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 3, xã H, thành phố T, tỉnh Long An

Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 2 xã M, huyện T, tỉnh Long An

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 19/11/2021, Nguyễn Lâm S, sinh ngày 23 tháng 10 năm 1994, ngụ ấp 2, xã M, huyện T, tỉnh Long An điều khiển xe mô tô biển số 62G1-005.81 thuộc sở hữu của anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1984, ngụ: ấp 2 xã M, huyện T, Long An là anh ruột của S đến nhà của Trương Văn P để chơi. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc ngồi nói chuyện thì bị can P nói với S là có ông chú gần nhà bán đất lâu rồi, căn chòi giữ ruộng có bộ cửa sắt ông chú đã cho P nên rủ S đi lấy bán để lấy tiền tiêu xài thì S đồng ý. S điều khiển xe mô tô nói trên chở P ngồi sau chỉ đường đi từ nhà P đến vị trí căn chòi thuộc sở hữu của bà Trần Thị L, sinh năm: 1964, ngụ: ấp 3, xã H, thành phố T, tỉnh Long An. Khi đến nơi, P và S xuống xe đi đến cửa căn chòi dùng tay tháo gỡ 02 cánh cửa bằng sắt đã bị rỉ sét, kích thước của mỗi cánh dài 02m, rộng 60cm rồi cả hai mang ra xe chở đi. Khi đi được một đoạn thì bị người dân phát hiện nên P và S bỏ lại 02 cánh cửa cặp đường bê tông kênh Cổng Vàng thuộc ấp 3, xã H, thành phố T rồi P đi bộ qua đường ruộng về nhà, S điều khiển xe mô tô chạy hướng ra đường Đỗ Đình T. Khi S điều khiển xe mô tô đi đến đường Đỗ Đình T thuộc ấp 3, xã H, thành phố T thì bị Công an xã H cùng người dân giữ lại mời về làm việc và sau đó mời P làm việc. Tại Cơ quan Công an, Trương Văn P và Nguyễn Lâm S đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (Một) bộ cửa chính bằng sắt, gồm 02 (hai) cánh hình chữ nhật mỗi cánh dài 02m, rộng 60cm, trọng lượng 53kg đã rỉ sét, đã qua sử dụng; 01(Một) xe mô tô loại Wave Alpha màu đỏ đen bạc biển số 62G1-005.81, đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T số 200/KL-HĐĐG ngày 22 tháng 11 năm 2021 xác định Bộ cửa chính bằng sắt trọng lượng 53kg đã rỉ sét đã qua sử dụng trị giá 318.000$^{đ}$ (Ba trăm mười tám nghìn đồng);

Xử lý vật chứng:Đối với bộ cửa chính bằng sắt Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Trần Thị L; Đối với xe mô tô loại Wave Alpha màu đỏ đen bạc biển số 62G1-005.81 qua điều tra xác định xe mô tô trên không liên quan đến sự việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Thanh H.

Bà Trần Thị L đã nhận lại tài sảnvà không có yêu cầu gì nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKSTA-HS ngày 13 tháng 04 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Long An truy tố Trương Văn P về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ S năm 2017).

Tại phiên toà, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà Trương Văn P gây ra; đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử:Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ S năm 2017); đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Trương Văn P, mức hình phạt từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự:Bà Trần Thị L đã nhận lại tài sản bị cáo chiếm đoạtvà không yêu cầu gì khác, đề nghị không xem xét.

Về vật chứng: Không.

Tại phiên tòa bị cáo Trương Văn P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan,người làm chứng nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trương Văn P tại phiêntòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng với bản kết luận về định giá tài sản số 200/KL-HĐĐG ngày 22 tháng 11 năm 2021của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T và phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Thấy rằng, Trương Văn P là đối tượng có tiền sự về tội trộm cắp tài sản lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cụ thể vào khoảng 13 giờ ngày 19/11/2021 tại căn chòi giữ ruộng của bà Trần Thị L thuộc ấp 3, xã H, thành phố T, Long An Trương Văn P đã lấy trộm bộ cửa chính bằng sắt,

gồm 02 (hai) cánh hình chữ nhật mỗi cánh dài 02m, rộng 60cm, trọng lượng 53kg đã rỉ sét trị giá 318.000[đ] (Ba trăm mười tám nghìn đồng). Quá trình làm việc, Trương Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận Trương Văn P phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản do bị cáo Pgây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, quyền này được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi phạm tội củabị cáo không những xâm hại trực tiếp đến tài sản đang thuộc sở hữu củangười khác, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi,bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của bị cáo gây ra là vi phạm pháp luật nhưngbị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi trái pháp luật của bị cáo cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Long An truy tố Trương Văn P với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng xét về nhân thân, bị cáo có tiền sự về tội trộm cắp tài sản mà tiếp tục phạm tội, nên cần xử lý nghiêm, áp dụng hình phạt tù có thời hạn, để giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Trương Văn P đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ S năm 2017) nên có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về vật chứng: Không.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị L đã nhận lại tài sản bị cáo chiếm đoạtvà không yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố Trương Văn P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; điểmh, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn P 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngàybị cáo chấp hành án.

3. Về tang vật chứng: không.

4. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Trần Thị L không có yêu cầu nên không xem xét.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án buộc Trương Văn P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quanvắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ đươc kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Long An;
- Viện KSND tỉnh Long An;
- Viện KSND tp T;
- Công an tp T;
- Chi cục THADS tp T;
- UBND (nơi bị cáo cư trú);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL,NVLQ
- Bộ phận THA hình sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Ngọc Tuyến**